

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình
Đường giao thông thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đường giao thông thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân;

Căn cứ Công văn số 11608/UBND-THKH ngày 05/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao triển khai thực hiện dự án Đường giao thông thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 4818/TTr-SGTVT ngày 30/9/2021 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Đường giao thông thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân; kèm theo Báo cáo kết quả thẩm định số 4784/SGTVT-TĐKHKT ngày 29/9/2021; Tờ trình số 656/TTr-BQLDA ngày 14/9/2021 của Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân và hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Đường giao thông thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình Đường giao thông thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân với nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Đường giao thông thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân.

4. Mục tiêu đầu tư: Đáp ứng nhu cầu đi lại của nhân dân và phục vụ sản xuất, lưu thông hàng hóa trong phạm vi các thôn thuộc xã Luận Thành, huyện Thường Xuân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn, tạo điểm nhấn về xây dựng điểm điển hình về giảm nghèo của huyện.

5. Quy mô đầu tư và tiêu chuẩn kỹ thuật: Đầu tư xây dựng 0,8km đường giao thông thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân đạt tiêu chuẩn đường GTNT cấp B theo tiêu chuẩn TCVN 10380-2014.

6. Giải pháp thiết kế:

a) Bình đồ tuyến: Hướng tuyến cơ bản bám theo tim đường cũ, cải dịch cục bộ một số vị trí để đảm bảo tiêu chuẩn cấp đường và cải thiện tầm nhìn; tổng chiều dài $L=802,43\text{m}$, gồm:

- Tuyến số 1: Chiều dài $L = 702,43\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+00$ nối với đường BTXM hiện có; điểm cuối $\text{Km}0 + 702,43$ tại nhà ông Thuận.

- Tuyến số 2: Chiều dài $L=100\text{m}$; điểm đầu $\text{Km}0+00$ nối với đường BTXM tại nhà Văn hóa thôn; điểm cuối $\text{Km}0+100$ tại nhà ông Khoa.

Tổng số có 15 đỉnh cong nằm đóng cong, bán kính cong nhỏ nhất $R = 28\text{m}$.

b) Cắt dọc: Cao độ thiết kế trên cơ sở cao độ đường cũ; đào, đắp cục bộ một số vị trí để cải thiện dốc dọc và đảm bảo độ êm thuận xe chạy, dốc dọc lớn nhất $I_{\max}=6,25\%$.

c) Mặt cắt ngang:

- Chiều rộng nền đường $B_n=5,0\text{m}$;

- Chiều rộng mặt đường $B_m=3,5\text{m}$;

- Chiều rộng lề đất $B_{l\delta} = 2 \times 0,75 = 1,5\text{m}$;

- Độ dốc ngang: mặt đường $i_{\text{mặt}} = 2\%$; lề đường $i_{\text{l\delta}} = 4\%$.

d) Móng, mặt đường: Tuyến số 1, mặt bằng bê tông xi măng M250 dày 18cm; tuyến số 2, mặt bằng bê tông xi măng M250 dày 18cm trên lớp móng bằng đá dăm tiêu chuẩn dày 15cm.

e) Nền đường:

- Nền đắp: Bằng đất đào tận dụng, đầm chặt $K \geq 0,95$; độ dốc mái taluy nền đắp 1/1,5.

- Nền đào: Độ dốc mái taluy nền đào 1/1.

g) Công trình thoát nước:

- Thoát nước mặt: Bằng chảy toả và rãnh dọc; rãnh đất hình thang tiết diện $(0,4+1,0) \times 0,4\text{m}$.

- Thoát nước ngang: Tận dụng cống cũ hiện có.

(chi tiết như hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật).

7. Nhà thầu khảo sát, thiết kế và lập dự toán xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn đầu tư Tâm Hòa Phát.

8. Địa điểm xây dựng: Xã Luận Thành, huyện Thường Xuân.

9. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Nhóm C, Công trình giao thông đường bộ, cấp IV.

10. Số bước thiết kế: 01 bước (Báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

11. Danh mục các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng: Theo báo cáo kết quả thẩm định số 4784/SGTVT-TĐKHKT ngày 29/9/202 của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa.

12. Tổng mức đầu tư: 1.200.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm triệu đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng:	992.880.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	26.501.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	136.536.000	đồng;
- Chi phí khác:	6.741.000	đồng;
- Dự phòng:	37.342.000	đồng.

(chi tiết có phụ lục kèm theo).

13. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2022.

14. Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp kinh tế trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2021.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

16. Phương án tái định cư, giải phóng mặt bằng: Thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân triển khai thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thường Xuân; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN (V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Công trình: Đường giao thông thôn Thành Thắng, xã Luận Thành, huyện Thường Xuân
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: đồng

STT	HẠNG MỤC	CÁCH TÍNH	KINH PHÍ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	KINH PHÍ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd	902.618.182	90.261.818	992.880.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	2,936% x Gxdtt	26.500.870		26.501.000
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		124.474.469	12.061.756	136.536.000
1	Chi phí Khảo sát, lập báo cáo KTKT	Theo Quyết định số 222/QĐ-BQLDA ngày 01/9/2021	88.583.636	8.858.364	97.442.000
2	Chi phí giám sát công tác khảo sát	4,072% x Gxdtt	1.856.913		1.857.000
3	Chi phí lập HSYC, đánh giá HSĐX thi công xây lắp	0,346% x Gxdtt	3.123.059	312.306	3.435.000
4	Phí thẩm định HSYC	Mức tối thiểu	1.000.000		1.000.000
5	Phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Mức tối thiểu	1.000.000		1.000.000
6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	3,203% x Gxdtt	28.910.860	2.891.086	31.802.000
IV	CHI PHÍ KHÁC		6.741.151		6.741.000
1	Phí thẩm định Báo cáo KT-KT	0,019% x TMĐT *0,5	114.000		114.000
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	0,570% x (TMĐT-DP)	6.627.151		6.627.000
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	3,2% x (I + II + III + IV)	33.947.273	3.394.727	37.342.000
	TỔNG CỘNG	(I + II + III + IV + V)	1.094.281.944	105.718.301	1.200.000.000